

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

Bản án số: 122/2026/HS-ST
Ngày 30-7-2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lò Thị Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Hoà, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 112/2026/TLST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2026 và các Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2026/HSST-QĐ, ngày 22 tháng 6 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2026/HSST-QĐ, ngày 21 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Việt H** (Không có tên gọi khác), sinh ngày 15 tháng 4 năm 1989 tại tỉnh Điện Biên; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ dân phố G, phường M, tỉnh Điện Biên (trước đây là Tổ dân phố B, phường M, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động hợp đồng không xác định thời hạn; nơi làm việc: Bưu điện tỉnh Đ; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, sinh năm 1958 và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1960; vợ: Trần Thị Thu T, sinh năm 1993 và có 02 người con; con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị Tòa án xét xử và chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào; tạm giữ từ ngày 16/3/2026 đến ngày 24/3/2026; sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/3/2026 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 16/3/2026, Phạm Việt H đi bộ từ khu vực tổ dân phố A, phường M, tỉnh Điện Biên mục đích đến bản P, phường M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy để sử dụng. Khi H đang đi bộ trên đường thuộc khu vực tổ dân phố A, phường M, tỉnh Điện Biên thì gặp và hỏi mua được của một người đàn ông giới thiệu tên là P1, bị cáo không biết địa chỉ của người này 01 gói Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Mua xong, H cầm gói ma túy trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Vào hồi 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi Phạm Việt H đang đi bộ trên đường thuộc khu vực tổ dân phố A, phường M, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an phường M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H 01 gói bằng khẩu trang y tế màu xanh, bên trong là giấy bạc màu trắng chứa 06 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp, có tổng khối lượng 0,59 gam.

Vật chứng thu giữ: 01 gói được gói bên ngoài bằng khẩu trang y tế màu xanh, mở bên trong là 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng được gấp lại, mở bên trong có 06 viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén có chữ WY nghi là ma túy tổng hợp.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật tài liệu còn lại hồi 13 giờ 30 phút, ngày 16/3/2026 xác định: Khối lượng vật chứng thu giữ của Phạm Việt H: 0,59 gam nghi ma túy tổng hợp.

Tại bản kết luận giám định số: 307/KL-KTHS ngày 23/3/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Phạm Việt H có tổng khối lượng 0,59 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Bản Cáo trạng số: 47/CT-VKSDBN-KV ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Phạm Việt H về tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Việt H cả về tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP

ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2025, xử phạt bị cáo Phạm Việt H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Điện Biên và Buu Điện tỉnh Đ để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 0,38 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Việt H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Hồi 11 giờ 00 phút ngày 16/3/2026, tổ công tác Công an phường M, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ dân phố A, phường M, tỉnh Điện Biên, phát hiện. bắt quả tang Phạm Việt H có hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,59 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Việt H đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Đ c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

... c) *Heroin, Methamphetamine, C1, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Như vậy, bản Cáo trạng truy tố đúng người, đúng tội, đề nghị của Viện Kiểm sát phù hợp, HĐXX chấp nhận.

[2]. Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn phường M nói riêng, tỉnh Điện Biên nói chung. Vì vậy, hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phạm Việt H đã tích cực hợp tác giúp Công an phường M phát hiện, bắt quả tang Chu Thế D, sinh năm 1977, nơi cư trú: Bản K, phường M, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản Khá, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bố đẻ của bị cáo là ông Phạm Văn N được Bộ trưởng Bộ T1, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Đ tặng nhiều Bằng khen. Nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Điểm s, t Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt chính đối với bị cáo: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Điện Biên đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Việt H 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 05 (năm) năm. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Phạm Việt H. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, bị cáo không có tiền án tiền sự, quá trình điều tra, truy tố xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Phạm Việt H đã tích cực hợp tác giúp Công an phường M phát hiện, bắt quả

tang Chu Thế D, sinh năm 1977, nơi cư trú: Bản K, phường M, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản Khá, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên) về hành vi: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bố đẻ của bị cáo là ông Phạm Văn N được Bộ trưởng Bộ T1, Ủy ban nhân dân tỉnh Đ và Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Đ tặng nhiều Bằng khen. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, hiện tại bị cáo là lao động hợp đồng tại Bưu điện tỉnh Đ. Căn cứ vào nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TANDTC và Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐTP ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, thấy rằng bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện được tự cải tạo, tu dưỡng rèn luyện tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục. Do đó, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo sống chung cùng với bố mẹ, không có tài sản gì có giá trị, thu nhập chính của bị cáo từ lương lao động hợp đồng tại Bưu Điện tỉnh Điện Biên, chỉ đủ trang trải cuộc sống hàng ngày. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7]. Về vật chứng vụ án: Gồm 0,38 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất thuộc Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8]. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Việt H.

[9]. Các vấn đề khác:

- Đối với người đàn ông tên P1 bán ma túy cho bị cáo Phạm Việt H, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có thông tin để xác minh, triệu tập, điều tra để xử lý theo quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

- Đối với Phạm Việt H sau khi bắt quả tang, Công an phường M, tỉnh Điện Biên tiến hành test nhanh chất ma túy trong cơ thể bị cáo, kết quả bị cáo dương tính với chất ma túy. Công an phường M, tỉnh Điện Biên xác minh, xác định bị cáo Phạm Việt H không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không ra Quyết định khởi tố bị cáo Phạm Việt H về tội: “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Căn cứ lời khai của bị cáo và kết quả test nhanh chất ma túy trong cơ thể bị cáo Phạm Việt H, Công an phường M, tỉnh Điện Biên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04 ngày 04/5/2026 đối với Phạm Việt H về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức: Cảnh cáo. HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Việt H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Việt H** phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Phạm Việt H 03** (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05** (năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/7/2026).

Giao bị cáo Phạm Việt H cho Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Điện Biên và Bưu Điện tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, tỉnh Điện Biên và Bưu Điện tỉnh Đ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự năm 2025.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ Điểm d Khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hủy bỏ áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Phạm Việt H.

4. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điểm a, c Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy 0,38 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định.
- Tịch thu, tiêu hủy 01 khẩu trang y tế màu xanh và 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 25/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 2 - Điện Biên.

5. Về án phí: Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Việt H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/7/2026)/.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Khu vực 2 - Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- CA tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- THADS tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh;
- CA phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên;
- UBND P. Mường Thanh, tỉnh Điện Biên;
- Bưu Điện tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Mai Lò Thị Vinh

Nguyễn Thanh Giang